TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-ST
Ngày: 20-5-2026
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
2. Ông Lê Văm Tám

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Ngọc Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST – DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm X (vắng mặt).

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho: Ông Nguyễn Hoàng Xuân H, ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Võ Thùy L1– Cán bộ xử lý nợ (ông T có đơn xin vắng mặt, ông H, ông L, bà L1 vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Quốc H1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Quốc H1 đã thoả thuận ký các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 30/8/2023 giữa Ngân hàng và ông H1 ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556 với số tiền cho vay là 137.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất tại thời điểm vay 26%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo biên độ điều chỉnh tối đa 18%, mức lãi tham chiếu và biên độ lãi được công bố tại website: www.V1.com,vn. Khoản vay trả góp thanh toán một phần gốc và lãi hàng tháng. Đây là khoản vay tín chấp, không thế chấp tài sản.

Ngày 09/5/2024 giữa Ngân hàng và ông H1 tiếp tục ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2405082542174 với số tiền vay là 57.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất tại thời điểm vay 28%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo biên độ điều chỉnh tối đa 20%, mức lãi tham chiếu và biên độ lãi được công bố tại website: www.V1.com,vn. Khoản vay trả góp thanh toán một phần gốc và lãi hàng tháng. Đây là khoản vay tín chấp, không thế chấp tài sản.

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng vay, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Cụ thể tính đến ngày 20/5/2026 ông H1 còn nợ Ngân hàng đối với các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556:

Nợ gốc: 108.208.678 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.937.031 đồng

Nợ lãi quá hạn: 46.823.089 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 175.968.798 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174:

Nợ gốc: 54.659.777 đồng

Nợ lãi trong hạn: 11.098.182 đồng

Nợ lãi quá hạn: 24.601.542 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 90.359.501 đồng.

Như vậy tổng khoản nợ của 02 hợp đồng trên tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông H1 phải thanh toán toàn bộ số nợ trên là 266.328.299 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2026 theo mức lãi suất thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông H1 thanh toán xong nợ.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn ông Lê Quốc H1:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Lê Quốc H1 theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông H1 không đến

Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn ông H1 theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Quốc H1 phải thanh toán nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ đã ký với Ngân hàng TMCP V, cụ thể khoản nợ tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299 đồng. Buộc ông H1 tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 21/5/2026 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Các Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Quốc H1 với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, nay có phát sinh tranh chấp nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn ông Lê Quốc H1 cư trú tại tổ A, khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Quốc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên:

Ngân hàng TMCP V thực hiện giao dịch cấp tín dụng cho ông H1 thể hiện tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng

tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556 ngày 30/8/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174 ngày 09/5/2024; hợp đồng được lập thành văn bản do người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP V và ông Lê Quốc H1 tự nguyện thỏa thuận ký. Tại thời điểm ký các hợp đồng tín dụng các chủ thể tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện thỏa thuận, nội dung thỏa thuận không trái quy định hay vi phạm điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thi hành.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng các bên đã ký và báo cáo tính lãi chi tiết do Ngân hàng TMCP V cung cấp xác định:

Tính đến ngày 20/5/2026 ông H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V đối với các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556:

Nợ gốc: 108.208.678 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.937.031 đồng

Nợ lãi quá hạn: 46.823.089 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 175.968.798 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174:

Nợ gốc: 54.659.777 đồng

Nợ lãi trong hạn: 11.098.182 đồng

Nợ lãi quá hạn: 24.601.542 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 90.359.501 đồng.

Như vậy tổng khoản nợ của 02 hợp đồng trên tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299 đồng. Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông H1 thanh toán số nợ tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299 đồng, trong đó nợ gốc là 162.868.455 đồng, nợ lãi là 103.459.844 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu ông H1 cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh quá trình vay và thanh toán của mình, tuy nhiên ông H1 từ chối tham gia tố tụng, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Trong trường hợp này bị đơn được xem là cố tình vắng mặt nhằm từ chối thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Việc ông H1 không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thoả thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556 ngày 30/8/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174 ngày 09/5/2024. Nên căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự cần buộc ông H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 162.868.455 đồng, trong đó:

Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556: nợ gốc là 108.208.678 đồng.

Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174: nợ gốc là 54.659.777 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi: Ngân hàng TMCP V xác định tính đến ngày 20/5/2026 số tiền lãi ông H1 phải thanh toán là 103.459.844 đồng, trong đó:

Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2308250106556:

Nợ lãi trong hạn: 20.937.031 đồng

Nợ lãi quá hạn: 46.823.089 đồng

Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2405082542174:

Nợ lãi trong hạn: 11.098.182 đồng

Nợ lãi quá hạn: 24.601.542 đồng

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định lãi suất trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng được áp dụng theo cơ chế tự thỏa thuận, miễn không chạm mức lãi suất do pháp luật hình sự cấm thì được công nhận.

Do đó mức lãi suất cho vay thể hiện tại các hợp đồng tín dụng gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556 ngày 30/8/2023 các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay 26%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo biên độ điều chỉnh tối đa 18%, mức lãi tham chiếu và biên độ lãi được công bố tại website: ; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174 ngày 09/5/2024 các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay 27,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo biên độ điều chỉnh tối đa 19%/năm, mức lãi tham chiếu và biên độ lãi được công bố tại website: là phù hợp.

Việc ông H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngoài việc thanh toán nợ gốc thì ông H1 còn phải thanh toán lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông H1 phải thanh toán tiền lãi tính đến ngày 20/5/2026 là 103.459.844 đồng cho cả 02 hợp đồng và ông H1 phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2026 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ

chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn ông H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299 đồng, trong đó nợ gốc là 162.868.455 đồng, nợ lãi là 103.459.844 đồng.

Ông H1 phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2026 cho đến khi Ngân hàng TMCP V thu hồi hết nợ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn ông Lê Quốc H1 đóng án phí dân sự sơ thẩm là 13.316.414 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ các Điều 13, 14, 21 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng số 21/VBHN-NHNN ngày 16/7/2024 của Ngân hàng N1;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Quốc H1 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

1.1. Buộc ông Lê Quốc H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2026 là 266.328.299đ (hai trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn hai trăm chín mươi chín đồng).

Trong đó:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2308250106556 ngày 30/8/2023:

Nợ gốc: 108.208.678 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.937.031 đồng

Nợ lãi quá hạn: 46.823.089 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 175.968.798 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2405082542174 ngày 09/5/2024:

Nợ gốc: 54.569.777 đồng

Nợ lãi trong hạn: 11.098.182 đồng

Nợ lãi quá hạn: 24.601.542 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 90.359.501 đồng.

1.2. Ông Lê Quốc H1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2026 cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc H1 phải nộp số tiền 13.316.414đ (mười ba triệu ba trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

H2 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 5.667.000đ (năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035817 ngày 06/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HM;
- VKSND KV12-Tp.HCM;
- THA dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Hiền